

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CĐ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 170/2022/QĐST-HNGĐ

CĐ, ngày 02 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH**

V/v Xác định cha cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CĐ –TỈNH LONG AN

Thành phần giải quyết việc hôn nhân và gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Út

Thư ký phiên họp: Ông Đỗ Văn Tùng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Xuân Thùy- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 502/2022/TLST-VHNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc “Yêu cầu xác định cha cho con” theo Quyết định mở phiên họp số: 07/2022/QĐST-VDS ngày 24 tháng 10 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957;

Địa chỉ: Ấp Đ, xã TC, huyện CĐ, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Trần Hữu T, sinh năm: 1971;

Địa chỉ liên hệ: 63D quốc lộ 50, khu phố 1B, thị trấn CĐ, huyện CĐ, tỉnh Long An (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1951;

Địa chỉ: ấp Đ, xã T C, huyện CĐ, tỉnh Long An (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1969;

Địa chỉ: ấp Đ, xã T C, huyện CĐ, tỉnh Long An, (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu ngày 22/9/2022 và các lời khai tại Tòa án, người yêu cầu bà Nguyễn Thị T ủy quyền cho ông Trần Hữu T trình bày: Cha ruột của bà T tên là

Nguyễn Văn C, sinh năm 1927 (chết năm 2008); mẹ ruột là Nguyễn Thị C, sinh năm:1934 (chết năm 2013). Cha mẹ của bà T sống với nhau từ năm 1958, do hoàn cảnh chiến tranh nên không có đăng ký kết hôn và có một người con duy nhất là bà T. Khi mẹ bà T đi làm giấy khai sinh cho bà T có tên là Nguyễn Thị T sinh ngày 05/11/1961 nhưng không có họ tên cha và đến khi bà T trích lục giấy khai sinh bà T mới biết (theo bản sao giấy khai sinh sao từ Sổ đăng ký khai sinh số 1984/GKS-BS ngày 23/11/2021). Khi bà T đi làm chứng minh nhân dân thì bà T có tên Nguyễn Thị T, sinh năm:1957 nên trong giấy CMND của bà T có tên là Nguyễn Thị T, sinh năm 1957 và sổ hộ khẩu cũng vậy. Hiện nay, những người có quan hệ họ hàng trong thân tộc của bà T chỉ còn ông Nguyễn Văn R có bà con chú bác ruột với bà T và ông Nguyễn Văn Đ là người cùng xóm nhà ở gần nhà bà T nên biết bà T là con của ông C với bà C. Ngoài ra, còn chứng cứ chứng minh ông C là cha ruột của bà T thể hiện qua bản khai nhân khẩu (KH01) ngày 20/9/2013 của bà T theo công văn số 371/CAH ngày 17/5/2022 của Công an huyện CĐ về việc phúc đáp kết quả tra cứu hồ sơ hộ khẩu có thể hiện họ tên cha của bà T là Nguyễn Văn C, sinh năm 1927 (chết). Do đó, nay ông T đại diện cho bà T yêu cầu xác định ông Nguyễn Văn C là cha ruột của bà T để bà T làm thủ tục thừa kế.

Người làm chứng ông Nguyễn Văn Đ trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 21/10/2022 như sau: Nhà của ông Đ ở gần nhà bà T, ông được biết cha của bà T tên là Nguyễn Văn C, mẹ là Nguyễn Thị C. Ông C và bà C sống chung với nhau từ năm 1958 tại ấp Đông Nhất, xã Tân C, huyện CĐ, tỉnh Long An. Ông C và bà C có 01 người con chung tên là Nguyễn Thị T, sinh năm 1957 đang sinh sống tại ấp Đông Nhất, xã Tân C, huyện CĐ, tỉnh Long An. Sở dĩ ông biết bà T là con của ông C và bà C vì ông C và bà C là vợ chồng sống cùng nhau dưới một mái nhà nhưng không có đăng ký kết hôn. Theo ông biết, ông C và bà C chung sống với nhau rất hòa thuận cho đến khi ông C chết, bà C không sống cùng với người đàn ông nào khác ngoài ông C khi ông C còn sống và ông khẳng định bà Nguyễn Thị T sinh năm 1957 (tên gọi khác Nguyễn Thị T, sinh ngày 05/11/1961 cùng là một người).

Ông Nguyễn Văn Đ có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người làm chứng ông Nguyễn Văn R trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 21/10/2022 như sau: Ông R với bà T có bà con chú bác ruột với nhau, bà T là con người thứ sáu là bác ruột của ông R tên Nguyễn Văn C, ông R là con người thứ bảy tên là Nguyễn Văn H, ba của ông R với ba của bà T là anh em ruột với nhau. Ông R được biết ông C có vợ tên là Nguyễn Thị C, còn việc ông C và bà C sống chung với nhau từ năm nào thì ông không biết chỉ biết hai ông bà sống với nhau tại ấp Đông Nhất, xã Tân C, huyện CĐ, tỉnh Long An và có 01 người con chung tên là bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957 (tên gọi khác Nguyễn Thị T, sinh ngày 05/11/1961). Sở dĩ ông biết bà T là con của ông C vì ông C chỉ có một người vợ duy nhất là Nguyễn Thị C và bà C chỉ có một người chồng duy nhất là ông C nhưng không có đăng ký kết hôn. Bà con dòng họ những người lớn tuổi đã chết hết như ông nội của ông tên Nguyễn Văn T sinh năm 1889, chết năm 1938, bà nội của ông tên Nguyễn Thị K, sinh năm 1900, chết năm 1980, ba của ông là Nguyễn Văn H chết năm 1986. Do đó, ông khẳng định bà Nguyễn Thị T sinh năm 1957 (tên gọi khác Nguyễn Thị T, sinh ngày 05/11/1961 cùng là một người và là con của ông bác ông là Nguyễn Văn C.

Ông Nguyễn Văn R có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CD, tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc hôn nhân và gia đình của Thẩm phán, thư ký là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý việc dân sự là đúng quy định.

Về đường lối giải quyết: Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CD sau khi phân tích việc hôn nhân và gia đình và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình đề nghị Tòa án nhân dân huyện CD áp dụng Điều 88, điều 90 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957 (tên gọi khác Nguyễn Thị T, sinh ngày 05/11/1961) về việc xác định ông Nguyễn Văn C là cha ruột của bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện CD, tỉnh Long An nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người làm chứng ông Nguyễn Văn R và ông Nguyễn Văn Đ đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ khoản 3 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp vắng mặt những người này.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án xác định ông Nguyễn Văn C là cha ruột của bà T là việc hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 10 Điều 29, khoản 2 Điều 35 và điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Xét yêu cầu xác định cha cho con của bà Nguyễn Thị T:

Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1927 (chết năm 2008); bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1934 (chết năm 2013), ông C và bà C sống với nhau và sinh được 01 người con duy nhất là bà T. Theo bản sao giấy khai sinh sao từ Sổ đăng ký khai sinh số 1984/GKS-BS ngày 23/11/2021 do bà T cung cấp thì bà T có tên là bà Nguyễn Thị T, sinh ngày 05/11/1961, không có họ tên cha. Mặc dù, giấy khai sinh của bà T không có họ tên cha nhưng người làm chứng là ông Nguyễn Văn R có bà con chú bác ruột với bà T và ông Nguyễn Văn Đ là người ở gần nhà bà T đã xác định ông Nguyễn Văn C là cha ruột của bà T và xác định bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957 (tên gọi khác Nguyễn Thị T, sinh ngày 05/11/1961) cùng là một người. Đồng thời, qua bản khai nhân khẩu (KH01) ngày 20/9/2013 của bà T về phần quan hệ gia đình có thể hiện họ tên cha là Nguyễn Văn C, sinh năm 1927 (chết) theo công văn số 371/CAH ngày 17/5/2022 của Công an huyện CD về việc phúc đáp kết quả tra cứu hồ sơ hộ khẩu nên bà T yêu cầu xác định ông Nguyễn Văn C là cha ruột của bà T là có căn cứ và phù hợp với đề nghị của Kiểm sát viên. Do đó áp dụng Điều 88, 90 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn yêu cầu của bà T và xác định ông Nguyễn Văn C là cha ruột của bà T.

[4] Về lệ phí: Bà T thuộc trường hợp người cao tuổi và có đơn xin miễn tạm ứng lệ phí và lệ phí nên bà T được miễn toàn bộ lệ phí việc hôn nhân và gia đình.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 10 Điều 29, khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, khoản 3 Điều 367, Điều 369, Điều 370 ; Điều 371 và Điều 372 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 88, Điều 90 của Luật Hôn nhân và gia đình; Áp dụng điểm đ khoản 1; khoản 2 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị T về việc yêu cầu xác định cha cho con.

Xác định ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1927 (chết năm 2008) là cha ruột của bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957 (tên gọi khác Nguyễn Thị T, sinh ngày 05/11/1961).

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình: Bà Nguyễn Thị T được miễn toàn bộ lệ phí việc hôn nhân và gia đình.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Ủy ban nhân dân xã
- Đường sự;
- Lưu./.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Út